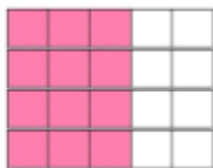


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình sau là:



A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{4}{7}$

C. $\frac{2}{5}$

D. $\frac{3}{2}$

Phương pháp

Phân số chỉ số phần được tô màu có tử số là số phần được tô màu, mẫu số là số phần bằng nhau.

Lời giải

Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình trên là $\frac{3}{5}$

Chọn A

Câu 2. Trong các phân số dưới đây, phân số tối giản là:

A. $\frac{14}{32}$

B. $\frac{21}{36}$

C. $\frac{7}{98}$

D. $\frac{17}{35}$

Phương pháp

Phân số tối giản là phân số có tử số và mẫu số không cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.

Lời giải

Phân số tối giản là: $\frac{17}{35}$

Chọn D

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $\frac{24}{81} = \frac{\dots}{27}$ là:

A. 6

B. 4

C. 12

D. 8

Phương pháp

Nếu chia hết cả tử và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

Lời giải

Ta có $\frac{24}{81} = \frac{24:3}{81:3} = \frac{8}{27}$

Chọn D

Câu 4. Hình nào dưới đây là hình thoi:



A



B



C



D

Phương pháp

Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

Lời giải

Hình B là hình thoi.

Chọn B

Câu 5. Bác Ba có một trang trại nuôi gà hình chữ nhật với chiều dài là 35 m, chiều dài hơn chiều rộng 17m. Cứ mỗi 1m^2 , bác Ba dự định nuôi 4 con gà. Vậy số gà bác Ba có thể nuôi là:

- A. 1 560 con B. 2 200 con C. 2 380 con D. 2 520 con

Phương pháp

- Tìm chiều rộng = chiều dài – 17 m
- Diện tích trang trại = chiều dài x chiều rộng
- Tìm số con gà có thể nuôi trong trại đó

Lời giải

Chiều rộng của trang trại là: $35 - 17 = 18$ (m)

Diện tích trang trại là: $35 \times 18 = 630$ (m^2)

Số gà bác Ba có thể nuôi là: $4 \times 630 = 2 520$ (con)

Đáp số: 2 520 con

Chọn D

Câu 6. Chị Mai cắt một tấm vải thành 2 mảnh. Mảnh thứ nhất có diện tích $\frac{8}{15} \text{m}^2$, mảnh thứ hai có

diện tích nhỏ hơn mảnh thứ nhất $\frac{2}{15} \text{m}^2$. Diện tích của tấm vải ban đầu là:

- A. $\frac{2}{3} \text{m}^2$ B. $\frac{2}{5} \text{m}^2$ C. $\frac{11}{15} \text{m}^2$ D. $\frac{14}{15} \text{m}^2$

Phương pháp

- Tìm diện tích mảnh vải thứ hai
- Tìm tổng diện tích hai mảnh vải

Lời giải

$$\text{Diện tích mảnh vải thứ hai là } \frac{8}{15} - \frac{2}{15} = \frac{6}{15} \text{ (m)}$$

$$\text{Diện tích của tấm vải ban đầu là: } \frac{8}{15} + \frac{6}{15} = \frac{14}{15} \text{ (m)}$$

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính:

$$\frac{11}{25} + \frac{16}{25} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{7}{12} + \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{5}{6} + \frac{17}{30} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{41}{72} - \frac{25}{72} = \dots\dots\dots$$

Phương pháp

Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.

Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

Lời giải

$$\frac{11}{25} + \frac{16}{25} = \frac{27}{25}$$

$$\frac{7}{12} + \frac{2}{3} = \frac{7}{12} + \frac{8}{12} = \frac{15}{12} = \frac{5}{4}$$

$$\frac{5}{6} + \frac{17}{30} = \frac{25}{30} + \frac{17}{30} = \frac{42}{30} = \frac{7}{5}$$

$$\frac{41}{72} - \frac{25}{72} = \frac{16}{72} = \frac{2}{9}$$

Câu 2. >, <, = ?

$$\frac{7}{15} \dots\dots\dots \frac{11}{15}$$

$$\frac{5}{8} \dots\dots\dots \frac{13}{24}$$

$$\frac{15}{28} \dots\dots\dots \frac{5}{7}$$

$$\frac{27}{24} \dots\dots\dots 1$$

Phương pháp

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số cùng mẫu số.

Lời giải

$$\frac{7}{15} < \frac{11}{15}$$

$$\frac{5}{8} > \frac{13}{24}$$

$$\frac{15}{28} < \frac{5}{7}$$

$$\frac{27}{24} > 1$$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) $9\ 234\ \text{cm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{dm}^2 \dots\dots\dots\ \text{cm}^2$

b) $3\ \text{dm}^2\ 80\ \text{mm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{mm}^2$

c) $5\ \text{m}^2\ 7\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{cm}^2$

d) $3\ 007\ \text{mm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{cm}^2 \dots\dots\dots\ \text{mm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2 = 10\,000\text{cm}^2 ; 1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$$

$$1\text{dm}^2 = 10\,000\text{mm}^2$$

Lời giải

a) $9\,234\text{cm}^2 = \mathbf{92\text{dm}^2\,34\text{cm}^2}$

b) $3\text{dm}^2\,80\text{mm}^2 = \mathbf{30\,080\text{mm}^2}$

c) $5\text{m}^2\,7\text{dm}^2 = \mathbf{50\,700\text{cm}^2}$

d) $3\,007\text{mm}^2 = \mathbf{30\text{cm}^2\,7\text{mm}^2}$

Câu 4. Bác Minh có một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 38 m, chiều rộng 24 m. Bác đào ao thả cá và trồng cây ăn quả trên mảnh đất đó. Diện tích ao nhỏ hơn diện tích trồng cây ăn quả là 290m^2 . Trung bình mỗi mét vuông mặt ao thả 3 con cá trắm. Hỏi bác cần mua bao nhiêu con cá trắm để thả vào chiếc ao đó?

Phương pháp

- Tìm diện tích mảnh đất = Diện tích mỗi sào x số sào
- Tìm diện tích ao = (tổng – hiệu) : 2
- Tìm số con cá cần mua

Lời giải

Diện tích mảnh đất của bác Minh là:

$$38 \times 24 = 912 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích ao là:

$$(912 - 290) : 2 = 311 \text{ (m}^2\text{)}$$

Bác cần mua số con cá trắm là:

$$3 \times 311 = 933 \text{ (con)}$$

Đáp số: 945 con cá trắm